

I. Choose the odd one out.

- | | | | |
|----------------------|--------------|----------------|--------------|
| 1. A. volleyball | B. monkey | C. peacock | D. crocodile |
| 2. A. Weight lifting | B. tennis | C. shuttlecock | D. baseball |
| 3. A. sore throat | B. hot | C. backache | D. headache |
| 4. A. panda | B. gorilla | C. python | D. racket |
| 5. A. elephant | B. toothache | C. fever | D. earache |

II. Write these words and phrases in English.

Chơi với diêm

Đi xe đạp quá nhanh

Trèo cây

Chạy xuống cầu thang

Chơi với dao

Chơi với bếp

Bị bỏng

Cắt vào mình

Gãy tay

Ngã xe

III. Translate into English.

1. Đừng đi xe đạp quá nhanh! - Ừ, tớ sẽ không đi quá nhanh.

2. Đừng chạm vào bếp! Bạn có thể bị bỏng.

3. Đừng chạy xuống cầu thang!

4. Bạn đang làm gì vậy? – Tớ đang chơi với diêm.

5. Tại sao tôi không nên chơi với dao?

6. Bởi vì bạn có thể cắt vào mình.

7. Cô ấy đang làm gì vậy? – Cô ấy đang chơi với bếp.

8. Tại sao cô ấy không nên chơi với bếp?

.....
9. Bởi vì cô ấy có thể bị bỏng.
.....

10. Anh ấy không nên làm thế.
.....

11. Tại sao tôi không nên đi xe đạp quá nhanh?
.....

12. Bởi vì bạn có thể bị ngã và bị gãy chân.
.....

2. Write sentences basing on available words.

Example: Nam/ headache/ take an aspirin.

⇒ **What is the matter with Nam?**

- **He has a headache. He should take an aspirin.**

1. Minh/ flu/ have some medicine and take a rest
.....
.....

2. Your sister/ sore throat/ not drink cold water
.....
.....

3. Mai/ toothache/ brush the teeth three times a day
.....
.....

4. Maria/ stomach ache/ not eat too much chocolate
.....
.....

5. Your father/ backache/ not carry heavy things
.....
.....